

**BÁO CÁO**

**sơ kết thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 03/02/2021  
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển rừng bền vững  
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

-----

**I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT****1. Công tác quản triệt, tuyên truyền Nghị quyết**

Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 24-KH/TU, ngày 19/3/2021 lãnh đạo, chỉ đạo quản triệt, học tập, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV. Các đảng bộ trực thuộc tỉnh đã chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng học tập, quản triệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình của địa phương, đơn vị.

Việc tổ chức học tập, quản triệt, phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội triển khai kịp thời, bằng nhiều hình thức phù hợp. UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị phổ biến, triển khai đến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ và hộ dân trên địa bàn tỉnh. Hội Nông dân tỉnh tổ chức hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh với cán bộ Hội, hội viên, nông dân. Tỉnh đoàn tổ chức Diễn đàn trực tuyến “Thanh niên với khởi nghiệp, lập nghiệp”, trong đó thực hiện tuyên truyền Nghị quyết số 03-NQ/TU, chính sách về nông nghiệp, lâm nghiệp. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức hội nghị quản triệt Nghị quyết, các chính sách của tỉnh và tập huấn chuyên môn cho lãnh đạo, kế toán, cán bộ các phòng, ban chuyên môn các huyện, thành phố; ban hành Sổ tay phổ biến chủ trương, các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lai Châu. 08/08 huyện, thành phố tổ chức hội nghị quản triệt, triển khai đến cán bộ chủ chốt của huyện, xã và chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở tổ chức học tập, quản triệt, xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết. Các phương tiện thông tin đại chúng đăng tải tin, bài phổ biến nội dung Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên và cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân<sup>(1)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> Các huyện ủy, thành ủy đã tổ chức 1.867 hội nghị với tổng số 188.278 lượt người tham gia. Trong đó, đảng viên 26.565 lượt người; quân chúng và nhân dân 161.713 lượt người. Ngoài ra, các phương tiện thông tin đại

Qua công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân đã nắm được những nội dung cơ bản, cốt lõi của Nghị quyết và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chính sách phát triển lâm nghiệp của tỉnh, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong tổ chức thực hiện Nghị quyết.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và triển khai thực hiện**

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 422/QĐ-UBND, ngày 19/4/2021 phê duyệt Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và giao chỉ tiêu phát triển rừng cho các huyện, thành phố để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết cấp tỉnh và cấp huyện, trong đó đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh là Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách khối nông, lâm nghiệp; Ban Chỉ đạo cấp huyện do đồng chí bí thư huyện ủy, thành ủy làm Trưởng ban. Các huyện ủy, thành ủy, UBND các huyện, thành phố ban hành chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn thực hiện các chính sách, đề án về phát triển rừng.

## **3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Hằng năm, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp ban hành chương trình, kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy. Hội đồng nhân dân các cấp giám sát thực hiện Nghị quyết thông qua công tác giám sát thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, các chính sách hỗ trợ phát triển lâm nghiệp của tỉnh. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp thường xuyên theo dõi, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và các chính sách có liên quan.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện 01 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 03 tổ chức đảng và 01 đồng chí Tỉnh ủy viên, 02 đồng chí Chủ tịch UBND huyện trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, chấp hành và triển khai thực hiện Nghị quyết<sup>(2)</sup>. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập các đoàn công tác kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của tỉnh kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các huyện, thành phố trong triển khai thực hiện.

---

chúng đưa 40 tin, bài. Tuyên truyền trực quan qua 75 băng rôn và 40 lượt thông tin lưu động. Tổ chức 240 buổi sinh hoạt lồng ghép tuyên truyền với 9.820 lượt người tham gia.

<sup>(2)</sup> Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, chấp hành và triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với Đảng ủy và đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Ban Thường vụ Huyện ủy và đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Phong Thổ; Ban Thường vụ Huyện ủy và đồng chí Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Than Uyên.

Thanh tra tỉnh thực hiện 04 cuộc thanh tra công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng<sup>(3)</sup>; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện 06 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo kế hoạch việc chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực nông, lâm nghiệp; Chi cục Kiểm lâm ban hành 48 kế hoạch, tiến hành kiểm tra việc thực thi pháp luật lâm nghiệp và nhiều cuộc kiểm tra thường xuyên, đột xuất.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đã đánh giá, làm rõ những kết quả, ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân; yêu cầu đối tượng thanh tra, kiểm tra, giám sát chấn chỉnh, khắc phục kịp thời tồn tại, hạn chế đã chỉ ra, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

### **1. Kết quả thực hiện mục tiêu cụ thể của Nghị quyết**

- Tập trung quản lý, bảo vệ tốt 457.472,8 ha/453.520,3 ha rừng hiện có (không tính diện tích cây cao su) gắn với cung ứng dịch vụ môi trường rừng, đạt 100,8% mục tiêu Nghị quyết. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 22.434 ha/35.300 ha, đạt 63,6% mục tiêu Nghị quyết. Diện tích trồng rừng 6.969,3 ha/15.000 ha, đạt 46,5% mục tiêu Nghị quyết; trong đó: Trồng rừng phòng hộ 478 ha/1.000 ha, đạt 47,8% mục tiêu Nghị quyết; trồng rừng sản xuất và cây phân tán 6.491,3/14.000 ha, đạt 46,3% mục tiêu Nghị quyết (cây quế 4.107 ha/5.000 ha, đạt 82,1%, nâng tổng diện tích cây quế của toàn tỉnh lên 11.555 ha; trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn 1.789 ha/8.500 ha, đạt 21% mục tiêu Nghị quyết; trồng cây phân tán đạt khoảng 595.335 cây/500.000 cây, tương đương với 595,3 ha, đạt 119,1% mục tiêu Nghị quyết); tỷ lệ che phủ rừng đến hết năm 2022 đạt 51,87% (mục tiêu Nghị quyết 54%).

- Đang triển khai thực hiện các bước thành lập 01 khu rừng đặc dụng huyện Mường Tè; 07/07 Ban Quản lý rừng phòng hộ được phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đạt 100% mục tiêu Nghị quyết; chưa có đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng trong rừng được phê duyệt.

- Có 01 dự án xây dựng nhà máy chế biến nông, lâm sản (chế biến thức ăn gia súc và tinh dầu quế) được chấp thuận chủ trương đầu tư, đạt mục tiêu Nghị quyết; có 04 cơ sở chế biến tinh dầu quế do nhân dân đầu tư. Đã và đang thi công 137,6 km/150 km đường lâm nghiệp phục vụ phát triển hạ tầng vùng trồng cây quế, cây gỗ lớn, đạt 91,7% mục tiêu Nghị quyết.

---

<sup>(3)</sup> 01 cuộc thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ quyền hạn; việc quản lý, sử dụng ngân sách tại Chi cục Kiểm lâm Lai Châu và các đơn vị trực thuộc giai đoạn 2020-2021; 01 cuộc thanh tra việc quản lý và chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2020-2021 trên địa bàn huyện Sìn Hồ, Tân Uyên, Phong Thổ, Mường Tè, Nậm Nhùn; 01 cuộc thanh tra đột xuất công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2015-2021; 01 cuộc thanh tra đột xuất việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với công tác trồng rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2021.

## **2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu**

### **2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm**

*a) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng*

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Các cấp ủy đảng đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo triển khai thực hiện; thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết tại đảng bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị. Thường xuyên đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết thông qua đánh giá nhiệm vụ hàng quý, 6 tháng, năm; tăng cường kiểm tra, giám sát các đảng ủy và đảng viên trong việc lãnh đạo triển khai thực hiện. Hội đồng nhân dân các cấp ban hành các chính sách thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tăng cường công tác giám sát việc thực hiện các chính sách về lâm nghiệp.

Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tích cực phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân và doanh nghiệp tham gia quản lý, bảo vệ, phát triển rừng. Tổ chức các cuộc thi, hội thi, phát động các phong trào thi đua lao động, sản xuất, biểu dương các tổ chức, cá nhân điển hình, nhân rộng những cách làm hay trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng. 100% diện tích rừng được thực hiện khoán bảo vệ rừng kết hợp với chi trả dịch vụ môi trường rừng<sup>(4)</sup>. Tổng kinh phí dịch vụ môi trường rừng đã chi trả năm 2021-2022 là 976.709 triệu đồng (bình quân mỗi năm có trên 82.000 hộ dân được hưởng tiền dịch vụ môi trường rừng, tổng số tiền 488.355 triệu đồng/năm, tăng 142.316 triệu đồng so với bình quân năm giai đoạn 2015-2020); năm 2023 dự kiến chi trả 456.935 triệu đồng. Qua đó góp phần tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo và khuyến khích người dân tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng.

Ủy ban nhân dân các cấp tăng cường thực hiện các biện pháp cấp bách để phòng cháy, chữa cháy rừng. Củng cố, kiện toàn hệ thống chỉ huy điều hành phòng cháy, chữa cháy rừng<sup>(5)</sup>; tổ chức diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng, tìm kiếm cứu nạn các cấp (đã tổ chức diễn tập 10 cuộc, trong đó cấp huyện 02 cuộc, cấp xã 08 cuộc); tăng cường kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Duy trì 49 chốt canh gác cửa rừng (17 chốt cố định và 32

<sup>(4)</sup> Tiền dịch vụ môi trường rừng thu từ 51 cơ sở sử dụng dịch vụ môi trường rừng, gồm: 44 nhà máy thủy điện và 07 cơ sở sản xuất nước sạch đang hoạt động.

<sup>(5)</sup> 01 Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp tỉnh; 08 Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp huyện; 106 Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã và 872 Tổ chuyên trách quản lý, bảo vệ rừng thôn, bản với 58.724 thành viên tham gia.

chốt tạm thời) để kiểm soát người ra, vào rừng, phát hiện kịp thời lửa rừng; duy tu, bảo dưỡng 240,35 km đường băng trắng cản lửa; thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài tỉnh trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Các vụ cháy được phát hiện sớm, tổ chức chữa cháy kịp thời, giảm thiểu tối đa diện tích thiệt hại do cháy.

Lực lượng chức năng thường xuyên phối hợp tuần tra rừng, kiểm tra, kiểm soát lâm sản, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vụ vi phạm theo quy định. Đến nay, đã phát hiện, xử lý 658 vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp<sup>(6)</sup>, bình quân 219 vụ/năm (giảm 52 vụ so với bình quân năm giai đoạn 2015-2020); tạm giữ, tịch thu 349 m<sup>3</sup> gỗ tròn, 144 m<sup>3</sup> gỗ xẻ, 569 cá thể động vật có tổng trọng lượng 310,8 kg và trên 365 triệu đồng giá trị lâm sản ngoài gỗ; thu nộp ngân sách nhà nước trên 7.500 triệu đồng.

Kiểm soát chặt chẽ các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Có 10 dự án nộp hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác<sup>(7)</sup>, với tổng diện tích đề nghị 95,719 ha (rừng tự nhiên 78,9659 ha, rừng trồng 16,7531 ha); 06 dự án đã được chuyển mục đích để thực hiện, diện tích 10,0249 ha (rừng trồng); 04 dự án đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt theo thẩm quyền.

#### *b) Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên*

Xác định công tác khoanh nuôi tái sinh phục hồi rừng là giải pháp hiệu quả trong công tác phát triển rừng, tỉnh đã quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành làm tốt công tác tuyên truyền, vận động chủ rừng và nhân dân khoanh nuôi bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy, không tác động tiêu cực vào diện tích khoanh nuôi tái sinh. Tổng diện tích thực hiện khoanh nuôi tái sinh phục hồi rừng là 22.434 lượt ha, gồm: Khoanh nuôi chuyển tiếp 10.793 ha; khoanh nuôi mới 11.641 ha (trong đó: Diện tích hỗ trợ kinh phí của nhà nước 3.114 ha; diện tích do nhân dân tự khoanh nuôi tái sinh 8.527 ha).

#### *c) Hoạt động sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp*

Công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp từ vườn ươm đến khi đem trồng và từ khâu kiểm soát các chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ đến kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng cây giống được quan tâm chỉ đạo thực hiện theo quy định. Tổng số lượng cây giống phục vụ trồng rừng đạt trên 26 triệu cây, chủ yếu là quế, giổi xanh, thông mã vĩ, lát hoa, sơn tra...

<sup>(6)</sup> Bao gồm các vụ vi phạm cháy rừng và cây trồng chưa thành rừng. Trong đó, 20 vụ xử lý hình sự, 638 vụ xử lý hành chính.

<sup>(7)</sup> Thủy điện Nậm Cùm 4; Thủy điện Nậm Thi 1; Đường hành lang biên giới đoạn Phong Thổ (tỉnh Lai Châu) - Bát Xát (tỉnh Lào Cai); Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc (tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai, địa phận tỉnh Lai Châu); Thủy điện Nậm Lùm 2 (Hạng mục đường dây 110kV đầu nối thủy điện Nậm Lùm 2 vào lưới điện quốc gia); Đường dây 220kV Pắc Ma - Mường Tè; Đường dây 220kV Phong Thổ - Than Uyên; Khu đô thị Thiên đường Mắc ca tỉnh Lai Châu; Công trình Xử lý điểm tiềm ẩn tại nạn giao thông Km74+600, Km75+100/QL4D, tỉnh Lai Châu; Thủy điện Đông Pao; Trạm biến áp 220kV Phong Thổ.

#### d) Công tác trồng mới rừng

Tỉnh chỉ đạo quyết liệt, khẩn trương, kế hoạch với chất lượng trồng rừng; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn tuân thủ các quy trình kỹ thuật từ khâu làm đất, trồng và chăm sóc. Đẩy mạnh các giải pháp thu hút đầu tư; đã tổ chức 05 hội nghị, hội chợ, diễn đàn<sup>(8)</sup> quảng bá, xúc tiến đầu tư; gặp gỡ, tiếp xúc, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn tỉnh; giới thiệu đề 32 doanh nghiệp khảo sát, xây dựng dự án, tìm kiếm cơ hội đầu tư. Sau hơn 2 năm thực hiện, đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 09 dự án về lâm nghiệp<sup>(9)</sup> với diện tích trên 6.600 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư trên 1.200 tỷ đồng; đến nay, các doanh nghiệp đã trồng được 1.817 ha, một số dự án đang hoàn thiện các thủ tục về đất đai để triển khai trồng rừng.

Hàng năm, tỉnh và các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể tổ chức lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ”, triển khai Đề án trồng một tỷ cây xanh, góp phần tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường sinh thái gắn với xây dựng nông thôn mới và định hướng phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Tỉnh đã trồng rừng mới 6.969,3 ha, bao gồm:

- Trồng rừng phòng hộ 478 ha: Mường Tè 92 ha/200 ha, Nậm Nhùn 115 ha/250 ha, Phong Thổ 59 ha/100 ha, Sìn Hồ 115 ha/200 ha, Tân Uyên 97 ha/250 ha.

- Trồng rừng sản xuất và cây phân tán 6.491,3 ha (Nhà nước hỗ trợ 4.279 ha, doanh nghiệp và người dân đầu tư 2.212,3 ha), trong đó:

+ Cây quế 4.107 ha: Mường Tè 1.471 ha/1.500 ha, Nậm Nhùn 1.182 ha/700 ha, Phong Thổ 408 ha/500 ha, Sìn Hồ 405 ha/1.200 ha, Tân Uyên 233 ha/400 ha, Than Uyên 408 ha/700 ha.

+ Cây gỗ lớn 1.789 ha: Mường Tè 261 ha/1.000 ha, Phong Thổ 40 ha/50 ha, Sìn Hồ 250 ha/2.500 ha, Tam Đường 243 ha/800 ha, Tân Uyên 820 ha/2.000 ha, Than Uyên 175 ha/2.000 ha.

+ Trồng cây phân tán: 595.335 cây, tương đương 595,3 ha<sup>(10)</sup>.

Diện tích trồng quế thực hiện vượt chỉ tiêu giao theo kế hoạch năm trong 2 năm liên tục (huyện Nậm Nhùn thực hiện vượt diện tích giao trong cả giai đoạn); diện tích trồng rừng phòng hộ cơ bản đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch hằng

<sup>(8)</sup> Hội nghị phát triển kinh tế dưới tán rừng các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc năm 2021; Hội nghị Xúc tiến đầu tư lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Lai Châu năm 2021; Hội chợ Sâm Lai Châu năm 2022; Diễn đàn Mùa xuân về phát triển cây Sâm Lai Châu năm 2023; Diễn đàn giải pháp phát triển dược liệu theo chuỗi giá trị gắn với du lịch sinh thái.

<sup>(9)</sup> Có 03 dự án phát triển cây mắc ca và một số loài cây lâm nghiệp khác; 01 dự án trồng rừng, khoanh nuôi, bảo vệ rừng và bảo tồn phát triển lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng; 04 dự án trồng, phát triển cây lâm nghiệp, dược liệu; 01 dự án chăn nuôi kết hợp với trồng rừng.

<sup>(10)</sup> Mường Tè 152.000 cây, Nậm Nhùn 33.200 cây, Phong Thổ 116.000 cây, Sìn Hồ 76.000 cây, Tam Đường 122.000 cây, Tân Uyên 63.000 cây, Than Uyên 25.000 cây, thành phố Lai Châu 8.135 cây.

năm; chỉ tiêu trồng cây gỗ lớn tiên độ còn chậm, riêng huyện Tân Uyên thực hiện tốt chỉ tiêu trồng rừng gỗ lớn (820 ha/1.789 ha, chiếm 45,8% diện tích trồng mới cây gỗ lớn toàn tỉnh giai đoạn 2021-2023).

*đ) Thu hút đầu tư chế biến lâm sản; khai thác tiềm năng, lợi thế từ rừng*

Năm 2021-2022, tỉnh đã khai thác hơn 3.000 m<sup>3</sup> gỗ rừng trồng, cây trồng phân tán, 780 tấn lâm sản ngoài gỗ. Tăng cường giới thiệu chính sách ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến các sản phẩm lâm nghiệp. Hiện có 08 công ty, doanh nghiệp nghiên cứu, khảo sát, đề xuất đầu tư dự án xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm lâm nghiệp<sup>(11)</sup>; tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 01 dự án, 07 doanh nghiệp đang tiếp tục khảo sát và hoàn thiện các thủ tục theo quy định.

Du lịch sinh thái rừng dần được khai thác, thu hút doanh nghiệp đầu tư như: Điểm du lịch sinh thái, văn hoá Sin Suối Hồ, Cầu kính Rồng Mây, Sỉ Thâu Chải, động Pu Sam Cáp,... Hiện có 10 doanh nghiệp quan tâm nghiên cứu đầu tư kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đang trong quá trình khảo sát để lập dự án thuộc địa bàn các huyện Tam Đường, Tân Uyên.

Tích cực thu hút, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân tham gia phát triển dược liệu dưới tán rừng. Tỉnh đã phát triển vùng trồng tập trung 35 ha Sâm Lai Châu, 10 ha bảy lá một hoa và một số loài dược liệu khác có giá trị kinh tế cao; duy trì canh tác ổn định 6.460 ha thảo quả, 2.240 ha sa nhân tím; nâng tổng diện tích các loại lâm sản ngoài gỗ và cây dược liệu trên địa bàn tỉnh lên trên 11.000 ha. Việc phát triển kinh tế dưới tán rừng, nâng cao giá trị rừng được đẩy mạnh; nghiên cứu, xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển Sâm Lai Châu, phấn đấu đến năm 2030 phát triển các vùng trồng tập trung 3.000 ha Sâm Lai Châu đảm bảo nguồn gốc xuất xứ, đạt tiêu chuẩn GACP-WHO (thực hành tốt nuôi trồng và thu hái theo khuyến cáo của Tổ chức y tế thế giới).

*e) Phát triển hạ tầng đường lâm nghiệp*

Để tạo điều kiện thuận lợi thu hút doanh nghiệp, cộng đồng dân cư phát triển sản xuất nông nghiệp, Tỉnh ủy đã ban hành Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 25/8/2021 về phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025. Toàn tỉnh đã và đang thi công 137,6 km đường lâm nghiệp với tổng mức đầu tư 72,421 tỷ đồng, trong đó: Nhà nước

<sup>(11)</sup> Nhà máy chế biến mắc ca và các sản phẩm nông lâm nghiệp tại xã Mường So, huyện Phong Thổ; Nhà máy chế biến cây dược liệu tại thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên; Nhà máy chế biến nông lâm sản, dược liệu và vườn ươm tại xã Mường So, huyện Phong Thổ; Nhà máy chế biến, sản xuất tinh dầu quế, kết hợp vườn ươm giống tại thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè; Nhà máy chế biến thức ăn gia súc và tinh dầu quế huyện Phong Thổ; Nhà máy chế biến nông lâm sản tại xã Mường So, huyện Phong Thổ; Nhà máy tinh dầu quế huyện Than Uyên; Nhà máy chế biến các sản phẩm từ gỗ, chiết suất tinh dầu quế tại huyện Than Uyên.

đầu tư 48,2 km, với tổng mức đầu tư 60,450 tỷ đồng<sup>(12)</sup>; doanh nghiệp tự đầu tư 89,4 km với tổng mức đầu tư 11,971 tỷ đồng (tại huyện Tân Uyên).

## **2.2. Kết quả thực hiện các giải pháp chủ yếu**

*a) Kết quả thực hiện giải pháp về đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ và phát triển rừng*

Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trong các cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Toàn tỉnh đã tổ chức 2.072 cuộc họp trong cộng đồng dân cư, thôn, bản với 155.028 lượt người tham gia; 57 lượt tuyên truyền trong trường học với 17.967 lượt học sinh tham gia; ký cam kết bảo vệ rừng giữa 45.598 hộ gia đình với các thôn bản; tuyên truyền lưu động 731 lượt<sup>(13)</sup>; tổ chức 14 lớp tập huấn triển khai thực hiện các chính sách, đề án lâm nghiệp cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, Ban Quản lý rừng phòng hộ và kiểm lâm các huyện, thành phố. Các cơ quan báo chí đưa 31 phóng sự truyền hình, 183 tin, bài, ảnh về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng. Qua công tác tuyên truyền, vận động, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được nâng lên; chủ rừng, cộng đồng thôn bản, nhân dân tích cực tham gia kiểm tra, tuần tra rừng, kịp thời phát hiện các vụ việc vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

*b) Kết quả thực hiện giải pháp về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng*

Cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 1228-CV/TU, ngày 11/01/2023 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Các huyện ủy, thành ủy thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết. Cấp ủy, Hội đồng nhân dân các cấp đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành trong công tác quy hoạch lâm nghiệp, thực hiện hiệu quả trồng rừng, chăm sóc rừng trồng và các nội dung khác về phát triển lâm nghiệp.

<sup>(12)</sup> Huyện Than Uyên 5 km, huyện Tân Uyên 16,3 km, huyện Phong Thổ 2 km, huyện Sìn Hồ 14,9 km, huyện Nậm Nhùn 4 km, huyện Mường Tè 4 km.

<sup>(13)</sup> Tuyên truyền thôn bản tăng bình quân 81 cuộc/năm và 23.000 lượt người tham gia/năm; tuyên truyền trường học tăng bình quân 4 lượt trường học/năm và 1.195 lượt học sinh/năm; ký cam kết bảo vệ rừng tăng bình quân 5.170 hộ gia đình, cộng đồng thôn bản/năm so với bình quân năm trong giai đoạn 2015-2020.



Các cấp chính quyền địa phương, lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng, Quản lý thị trường phối hợp chặt chẽ trong việc thu thập, xác minh nguồn tin tố giác tội phạm, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lâm nghiệp và tuần tra, kiểm tra rừng,... Qua đó, cấp ủy, chính quyền các cấp, chủ rừng và nhân dân nhận thức rõ về vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.

*c) Kết quả thực hiện giải pháp về cơ chế, chính sách và nguồn lực*

Thực hiện tổng kết, đánh giá các chính sách phát triển lâm nghiệp trong giai đoạn trước, như chính sách hỗ trợ phát triển cây quế, cây sơn tra, khoanh nuôi tái sinh tự nhiên... làm cơ sở đề ra các giải pháp, cơ chế, chính sách, nguồn lực thực hiện Nghị quyết. Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025; cơ chế lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết. Các cơ chế chính sách được ban hành cơ bản phù hợp, khả thi, được nhân dân và doanh nghiệp đánh giá cao.

Tổng nguồn vốn huy động thực hiện bảo vệ, phát triển rừng, phát triển hạ tầng lâm nghiệp là 1.601.269 triệu đồng, trong đó: vốn ngân sách nhà nước 78.894 triệu đồng, vốn do doanh nghiệp và người dân đầu tư 11.971 triệu đồng, tiền dịch vụ môi trường rừng 1.510.404 triệu đồng.

Công tác cải cách hành chính được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 20/5/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, công khai các thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân trong thực hiện. Các thủ tục hành chính được tiếp nhận, trả kết quả thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công; quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tối ưu hóa, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp.

*d) Kết quả thực hiện giải pháp về đất đai*

Diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được rà soát, điều chỉnh phù hợp với chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất được Thủ tướng Chính phủ phân bổ và thống nhất với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tổng diện tích đất lâm nghiệp được phân bổ là 589.395 ha (gồm: Đất rừng đặc dụng 41.275 ha, đất rừng phòng hộ 268.450 ha, đất rừng sản xuất 279.670 ha), được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Lai Châu và Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Tỉnh đã chỉ đạo thực hiện rà soát Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất nhằm giải quyết chồng lấn đất đai, điều chỉnh diện tích đã giao. Đến nay, 02 Ban Quản lý rừng phòng hộ (huyện Mường Tè, huyện Tân Uyên) đã được phê duyệt phương án sử dụng đất; các Ban Quản lý rừng phòng hộ các huyện còn lại đang tiếp tục rà soát, dự kiến hoàn thành trong năm 2023.

*đ) Kết quả thực hiện giải pháp về phát triển nguồn nhân lực*

Công tác phát triển nguồn nhân lực được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, nhất là đối với cơ quan, đơn vị chuyên ngành lâm nghiệp. Đã liên kết tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ 11 công chức, đại học 37 công chức, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cho 62 công chức; tổ chức 14 lớp tập huấn về bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của các Ban Quản lý rừng phòng hộ và Tổ đội bảo vệ rừng các thôn, bản. Năng lực thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng của các cấp từng bước được nâng lên.

*e) Kết quả thực hiện giải pháp về khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin*

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác giám sát, theo dõi diễn biến rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp quản lý về lâm nghiệp. Lực lượng kiểm lâm thường xuyên khai thác, sử dụng ứng dụng cảnh báo nguy cơ mất rừng do Tổng cục Lâm nghiệp ban hành và Dự án quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững (JICA) cung cấp để rà soát những vị trí có nguy cơ mất rừng; ứng dụng phần mềm QGIS, Google Earth, Vtools, phần mềm theo dõi diễn biến rừng trên điện thoại thông minh (FRMS mobile)... để rà soát, kiểm tra đối chiếu thực địa phục vụ công tác cập nhật diễn biến rừng hằng năm. Triển khai thực hiện dự án xây dựng bảng tra cấp dự báo cháy rừng và dự án xây dựng hệ thống phát hiện sớm các điểm cháy rừng, cảnh báo cháy rừng, trạm quan trắc giám sát, bảo vệ rừng, phân vùng trọng điểm cháy rừng trên địa bàn tỉnh, tổng kế hoạch vốn 7.500 triệu đồng; quan tâm trang bị dụng cụ phòng cháy, chữa cháy rừng cho các lực lượng chữa cháy rừng<sup>(14)</sup> để thực hiện nhiệm vụ. Chuyển đổi số trong lâm nghiệp bước đầu được triển khai thực hiện. Tỉnh đã phê duyệt và đang triển khai chuyển đổi số một số nội dung như theo dõi diễn biến rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, xử phạt vi phạm hành chính, khuyến cáo mùa vụ trồng rừng, thống kê lâm nghiệp...

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả đạt được**

<sup>(14)</sup> Dụng cụ, thiết bị được trang cấp từ năm 2016, 2019: Flycam 02 cái, máy chiếu 08 cái, máy tính xách tay 10 cái, GPS 110 cái, kêng báo động 45 cái, loa cầm tay 300 cái, ba lô 1.800 cái, đèn pin 9.180 cái, bình tông 8.160 cái, mũ bảo hộ 8.160 cái, giày 9.466 đôi, găng tay 3.270 đôi, biển báo cắm lửa 600 cái.

Sau nửa nhiệm kỳ triển khai thực hiện, Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đã đi vào cuộc sống và đạt nhiều kết quả tích cực:

- Công tác quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, bằng nhiều hình thức phù hợp. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn. Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết được thành lập ở cấp tỉnh, cấp huyện.

- HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chính sách, chương trình, đề án, ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện; chủ động lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp và người dân đầu tư cho phát triển rừng. Các chính sách được ban hành phù hợp với tình hình thực tiễn, triển khai kịp thời, đồng bộ, phát huy hiệu quả, được cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân ủng hộ, đánh giá cao.

- Công tác trồng rừng được chỉ đạo quyết liệt, tỉnh đã trồng mới gần 7.000 ha rừng phòng hộ, rừng sản xuất; tỷ lệ che phủ rừng liên tục tăng qua các năm. Công tác khoanh nuôi xúc tiến tái sinh được tăng cường; 100% diện tích rừng được khoán bảo vệ rừng gắn với chi trả dịch vụ môi trường rừng, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân. Việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; tình trạng chông lán đất đai từng bước được khắc phục. Một số vụ việc, hành vi vi phạm trong quản lý, bảo vệ rừng được phát hiện, xử lý nghiêm theo quy định. Hệ thống chỉ huy điều hành phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp được củng cố, kiện toàn; việc ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong giám sát, theo dõi diễn biến rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng được đẩy mạnh. Nguồn nhân lực tham mưu trong công tác quản lý về lâm nghiệp được quan tâm kiện toàn, cơ bản đảm bảo về số lượng, có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thu hút đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp có nhiều khởi sắc. Du lịch sinh thái rừng được khai thác hiệu quả tại một số khu, điểm du lịch; phát triển được liệu dưới tán rừng bước đầu được triển khai, hình thành vùng trồng các loại dược liệu có giá trị kinh tế cao; giá trị của rừng dần được khai thác, phát huy hiệu quả. Hạ tầng đường lâm nghiệp được quan tâm đầu tư, góp phần nâng cao hiệu quản lý, bảo vệ rừng, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức kinh tế và người dân đầu tư phát triển rừng.

- Đến nay nhiều chỉ tiêu đã đạt và vượt, như: Quản lý bảo vệ tốt trên

457.000 ha rừng hiện có và diện tích tăng thêm, 07/07 Ban Quản lý rừng phòng hộ được phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững; nhiều chỉ tiêu đạt cao như khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, đường lâm nghiệp, diện tích trồng quế.

Những kết quả đạt được trong triển khai thực hiện Nghị quyết đã cho thấy sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và nhân dân đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Rừng được bảo vệ và phát triển đã góp phần đảm bảo an ninh nguồn nước, tạo sinh kế bền vững cho người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, trở thành nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh, góp phần vào việc thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

## **2. Hạn chế, khó khăn**

- Một số chỉ tiêu chủ yếu còn đạt dưới 50%, như: Diện tích trồng rừng (đạt 46,5%), trồng rừng phòng hộ (47,8%), trồng rừng sản xuất và cây phân tán (46,3%); chỉ tiêu trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn đạt thấp (21%).

- Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ở một số địa phương còn hạn chế. Tình trạng lấn chiếm rừng làm nương rẫy, chuyển mục đích sử dụng rừng trái phép, cháy rừng và cây trồng chưa thành rừng<sup>(15)</sup> vẫn còn xảy ra. Công tác khoán bảo vệ rừng gắn với chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng ở một số nơi chưa chặt chẽ. Thu hút đầu tư trồng rừng sản xuất còn gặp nhiều khó khăn, liên kết giữa doanh nghiệp và người dân trong trồng rừng, phát triển lâm sản còn hạn chế; việc khắc phục trồng bổ sung, trồng dặm rừng trồng một số huyện còn chậm. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, từ chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện còn thấp.

- Tiến độ rà soát, xử lý sự chồng chéo trong giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp và công tác giao rừng cho các Ban Quản lý rừng phòng hộ còn chậm. Nguồn lực hỗ trợ công tác giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho người dân còn hạn chế, ảnh hưởng đến triển khai công tác hỗ trợ bảo vệ và phát triển rừng từ nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia cũng như liên kết với doanh nghiệp trong phát triển lâm nghiệp.

- Hạ tầng lâm sinh chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển, khó khăn cho việc thu hút đầu tư và vận động người dân tham gia trồng rừng. Số lượng doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh còn ít, quy mô

<sup>(15)</sup> Từ năm 2021 đến tháng 20/8/2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 50 vụ cháy rừng và cây trồng chưa thành rừng, diện tích bị cháy 182,034 ha, diện tích bị thiệt hại 46,694 ha (chủ yếu do ảnh hưởng mùa khô hanh năm 2022-2023).

nhỏ; chính sách hỗ trợ hạ tầng thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp chưa thực hiện được.

- Cây giống lâm nghiệp phục vụ công tác trồng rừng chủ yếu được cung ứng từ ngoài tỉnh, số lượng cây giống gieo ươm tại chỗ còn hạn chế. Việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong chọn lọc, công nhận giống, gieo ươm, sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ chưa được triển khai thực hiện.

### **3. Nguyên nhân của hạn chế**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Tình hình thiên tai, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.

- Vị trí của tỉnh cách xa các trung tâm kinh tế lớn, giao thông chưa thuận lợi; địa hình chia cắt phức tạp, độ dốc lớn, chi phí đầu tư cao,... khó khăn trong thu hút đầu tư vào phát triển lâm nghiệp.

- Chính sách đất đai còn nhiều bất cập, chồng chéo, xung đột với pháp luật chuyên ngành khác. Cơ chế, chính sách hỗ trợ hạ tầng thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp giữa Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ với Luật Đầu tư công còn vướng mắc, ảnh hưởng đến công tác thu hút đầu tư phát triển rừng sản xuất.

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp ủy, chính quyền còn thiếu quyết liệt. Công tác tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp chưa thường xuyên, sâu rộng, hiệu quả chưa cao, nhất là ở cấp cơ sở, vùng sâu, vùng xa. Số lượng biên chế trong các cơ quan quản lý về lâm nghiệp còn thiếu.

- Đời sống của phần lớn nhân dân làm nghề rừng còn gặp nhiều khó khăn do thu nhập từ kinh tế rừng còn thấp, chu kỳ sản xuất dài. Vẫn còn tình trạng đốt nương trong mùa khô gây cháy lan vào rừng. Lao động, việc làm trong lĩnh vực nông thôn thiếu ổn định, thu nhập thấp dẫn nên một bộ phận nhân dân trong quá trình mưu sinh đã vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

- Hồ sơ địa chính còn thiếu; tài liệu đất đai trước đây có độ chính xác thấp, không đồng bộ, biến động nhiều, không có dữ liệu số. Nguồn gốc đất đai phức tạp, có sự chồng lấn giữa các chủ sử dụng đất.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

**1.** Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng, trọng tâm là Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017

của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 18/4/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị; Kết luận số 61-KL/TW, ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy và các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò quan trọng của việc bảo vệ, phát triển rừng. Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh để triển khai thực hiện.

**2.** Rà soát, điều chỉnh những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể theo hướng linh hoạt, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và nhu cầu, khả năng thực hiện của từng địa phương. Đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật về đất đai đảm bảo sự thống nhất với các văn bản pháp luật hiện hành. Khẩn trương ban hành Nghị quyết về phát triển Sâm Lai Châu; tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các chính sách của tỉnh về lâm nghiệp cho phù hợp với thực tiễn (điều chỉnh Đề án hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp tập trung giai đoạn 2021-2025; nghiên cứu chính sách thúc đẩy trồng cây mắc ca trên địa bàn tỉnh...). Quá trình triển khai thực hiện cần phát huy tính chủ động, sáng tạo, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các chính sách của Trung ương, các chương trình mục tiêu quốc gia và chính sách của tỉnh để đầu tư, hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, đồng thời đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách cho phát triển rừng.

**3.** Chỉ đạo quyết liệt công tác trồng rừng tạo vùng nguyên liệu tập trung, nhất là trồng cây gỗ lớn gắn với phát triển công nghiệp sản xuất, chế biến gỗ và các lâm sản ngoài gỗ; quản lý chặt chẽ nguồn giống, thực hiện nghiêm thu, thanh toán đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định để tăng tỷ lệ rừng trồng thành rừng. Tăng cường phát triển kinh tế rừng, kinh tế dưới tán rừng gắn với tạo sinh kế bền vững cho nhân dân; khai thác tổng hợp đa giá trị từ hệ sinh thái rừng. Thực hiện nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong gieo ươm, sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, thường xuyên tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong quản lý, phòng, chống cháy rừng, cập nhật diễn biến rừng, cảnh báo mất rừng.

**4.** Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện

môi trường đầu tư kinh doanh; tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục đầu tư, đất đai, giải quyết tình trạng chồng lấn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tăng cường đầu tư hạ tầng lâm nghiệp, thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, nhất là ở cơ sở trong tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và nhân dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của rừng và việc phát triển rừng bền vững, từ đó huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng dân cư, đặc biệt là vai trò nòng cốt của nhân dân nơi có rừng, của chủ rừng trong tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, giám sát việc triển khai thực hiện của các cơ quan có thẩm quyền.

**5. Quan tâm kiện toàn, củng cố Ban Quản lý rừng phòng hộ, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham mưu về lĩnh vực lâm nghiệp; chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, đồng thời đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; quan tâm bố trí, sử dụng cán bộ có năng lực, phẩm chất, uy tín, trách nhiệm và tâm huyết trong công tác quản lý, bảo vệ rừng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện nhiệm vụ công vụ để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, ngăn ngừa vi phạm, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, các hành vi tham nhũng, tiêu cực theo quy định.**

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY  
PHÓ BÍ THƯ**

**Vũ Mạnh Hà**